

DOI: 10.62829/VNHN.339.17.23

GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍ ThS. Nguyễn Thị Linh Nhâm

Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh

● **TÓM TẮT:** Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, là sự kết tinh giữa tinh thần yêu nước, truyền thống dân tộc và chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Tư tưởng ấy không chỉ là ngọn cờ dẫn dắt cuộc đấu tranh giành độc lập, mà còn là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay. Với tư duy đổi mới, khoa học, thực tiễn, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của nhân dân, coi “dân là gốc”, đặt lợi ích dân tộc, Tổ quốc lên trên hết. Người kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời luôn linh hoạt, sáng tạo, kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình đổi mới đất nước gần 40 năm qua, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực. Trong bối cảnh mới, việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu cấp thiết để vượt qua thách thức, phát triển bền vững, hiện thực hóa khát vọng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, hạnh phúc và hội nhập sâu rộng với thế giới.

● **Từ khóa:** Giá trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự nghiệp đổi mới, Việt Nam

● **ABSTRACT:** Ho Chi Minh Thought was formed in the process of Nguyen Ai Quoc's search for a way to save the country, and is the crystallization of patriotism, national tradition and Marxism-Leninism. That thought is not only the flag leading the struggle for independence, but also the solid foundation for the cause of innovation and national construction today. With innovative, scientific and practical thinking, Ho Chi Minh promoted the role of the people, considered “the people as the root”, and put the interests of the nation and the Fatherland above all. He was steadfast in the ideal of national independence associated with socialism, while always being flexible, creative, and skillfully combining national strength and the strength of the times. Ho Chi Minh's thought, morality and style have been the guiding principles for the Communist Party of Vietnam throughout the process of national innovation over the past nearly 40 years, contributing to creating great achievements of historical significance in all fields. In the new context, creative application of Ho Chi Minh's thought is an urgent requirement to overcome challenges, develop sustainably, realize the aspiration of “rich people, strong country, democracy, equality, civilization”, build an independent, happy Vietnam and deeply integrate with the world.

● **Keywords:** Values, Ho Chi Minh's thought, innovation, Vietnam.

Ngày nhận bài: 11/4/2024 - Ngày bình duyệt: 15/5/2024 - Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Từ khát vọng làm cho dân tộc độc lập, hướng tới một đất nước giàu mạnh, phồn vinh, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Đó là sự đúc kết từ cuộc đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, nhưng vô cùng anh dũng, kiên cường, cao đẹp và trong sáng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là ngọn cờ dẫn dắt sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn có giá trị bền vững, lâu dài đối với sự nghiệp đổi mới, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

Trước khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội theo ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi nhiều nơi, tìm hiểu, so sánh cuộc cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ với Cách mạng Tháng Mười Nga, học hỏi nền văn hóa phương Đông và nền văn hóa phương Tây, tiếp thu những giá trị của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, đọc những tác phẩm của các nhà khai sáng Pháp... Đến khi đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của V.I. Lê-nin, Người đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội theo ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Sự lựa chọn của Người cũng chính là sự lựa chọn của dân tộc Việt Nam. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Người, nhân dân Việt Nam đã làm nên Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, lật đổ ách thống trị của ngoại bang giành độc lập dân tộc, lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả nghìn năm để xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra bước phát triển vĩ đại của dân tộc. Người đã để lại tấm gương sáng ngời về đổi mới ngay từ khi lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc để

hình thành nên quy luật phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với một tư duy vượt trội, Người luôn suy nghĩ, tìm tòi, đổi mới trong công việc, không cứng nhắc, bảo thủ mà rất linh hoạt, mềm dẻo khi xử lý, giải quyết từng vấn đề, sự việc cụ thể. Phong cách làm việc của Người không chấp nhận tư duy lối mòn, kinh nghiệm chủ quan, mà hướng tới sự mới mẻ, hiệu quả để ngày càng đạt kết quả tốt hơn. Chính vì vậy, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam được soi sáng bởi chính tư duy, trí tuệ Việt Nam trên cơ sở kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, với nền tảng, gốc rễ là tư tưởng Hồ Chí Minh. Để đạt được những thành tựu trên của nước ta chính là nhờ giá trị to lớn của tư tưởng, nhân cách văn hóa, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã soi sáng, dẫn đường cho cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, trở ngại, dũng cảm nhìn vào sự thật, để sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của chính mình, từ đó đề ra được đường lối đổi mới kịp thời, đúng đắn, sáng suốt nhất.

Trong cuộc khủng hoảng của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu cuối thế kỷ XX, giữa lúc nhiều nước xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn Việt Nam, tiến hành cải tổ không thành công thì công cuộc đổi mới ở Việt Nam lại đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đạt được thành tựu đó là nhờ giá trị to lớn của tư tưởng, nhân cách văn hóa, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã soi sáng, dẫn đường cho cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, trở ngại, dũng cảm nhìn vào sự thật, để sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của chính mình, từ đó đề ra được đường lối đổi mới kịp thời, đúng đắn, sáng suốt nhất.

Đặc sắc nhất trong tư tưởng của Người là sự bao hàm một trí tuệ cao gắn liền với tình cảm cách mạng sâu sắc, được thể hiện một cách giản dị, giữa “nói đi đôi với làm”, rất gần với cảm nghĩ của quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đi vào lòng người một cách tự nhiên, thấm thấu, đọng lại sâu sắc, lan tỏa trong trái tim, khối óc của mỗi người dân Việt Nam, trở thành nguồn động lực tinh thần vô giá để xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” như tâm nguyện của Người. Vì vậy, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) tại Đại hội XI (năm 2011) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁽¹⁾.

2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

2.1. Thực tiễn sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam cần vận dụng sâu sắc giá trị và tâm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hiện nay, mặc dù đất nước đã hoàn toàn độc lập nhưng tình hình thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng... trong quan hệ quốc tế có xu hướng gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch COVID-19. Các quốc gia, nhất là các nước lớn, điều chỉnh lại chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, làm thay đổi các chuỗi cung ứng. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng gay gắt, quyết liệt, tác động mạnh đến việc sản xuất và phân phối toàn cầu.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, đất nước ta đang phải đối diện với những khó khăn, thử thách và trở ngại không hề nhỏ.

Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, lại phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch COVID-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Từ thực tiễn trên đòi hỏi cần có một tư tưởng định hướng và soi đường cho sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đạt được thắng lợi trong điều kiện mới. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi cách mạng vừa thành công, đất nước trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Người đã nêu khát vọng đưa dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang”, “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Đó chính là mong muốn chung của cả dân tộc, là cái đích mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phấn đấu đạt tới. Để thực hiện mong muốn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm đề ra các biện pháp giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, như nạn đói, nạn mù chữ, xây dựng Hiến pháp dân chủ, bảo đảm tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người nêu rõ mong muốn, khát vọng mãnh liệt “...là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Người yêu cầu phải thực hiện ngay “làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành”.

Trong bản “*Di chúc*” thiêng liêng, Người trần trối, suy nghĩ về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc bị chiến tranh tàn phá; khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân; trồng cây thành rừng tốt cho phong cảnh,

lợi cho nông nghiệp... Người mong muốn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, và tư tưởng của Người đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và dân tộc ta. Tại Đại hội VI (tháng 12-1986) - Đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới - Đảng đã nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁽²⁾. Tại Đại hội VII (tháng 6-1991), thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta lần đầu tiên đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào văn kiện và khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁽³⁾, và tổng kết thành bài học: “Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là trong quá trình đổi mới Đảng phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽⁴⁾. Đại hội IX của Đảng khẳng định, những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII nêu lên, vẫn còn nguyên giá trị, mà bài học hàng đầu vẫn là: “Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽⁵⁾.

Tại Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta chỉ rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng... để xây dựng và bảo

vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾. Đại hội XIII của Đảng là sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta. Lần đầu tiên trong chủ đề của Đại hội và trong các văn kiện chính trị đề cập đến “*khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Đây là một điểm rất mới và là một dấu ấn rất quan trọng. Khát vọng thịnh vượng đã được khơi dậy, truyền cảm hứng và như một lời hiệu triệu với non sông, đất nước, với gần một trăm triệu người dân Việt Nam mà ở đó, mục tiêu rõ nhất là làm cho người dân được hạnh phúc dưới ánh sáng tư tưởng, đạo đức, phong cách và khát vọng Hồ Chí Minh.

Bước phát triển trong tư duy, nhận thức và hoạt động thực tiễn của Đảng đã cho thấy, cùng với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là một bộ phận cơ bản cấu thành hệ tư tưởng, thế giới quan, phương pháp luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, sự khẳng định này cũng bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, thể hiện rõ ý chí kiên quyết đấu tranh đối với những luận điệu sai trái, thù địch, đi ngược lại tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực tế cho thấy, nếu xa rời tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng Việt Nam sẽ gặp khó khăn, thử thách. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành yếu tố tất yếu, không thể thiếu trong toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của cách mạng Việt Nam.

Trải qua gần 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, cùng với việc kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Đảng ta đặc biệt chú trọng kế thừa, hiện thực hóa tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đề ra *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, (năm 1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Văn kiện các đại hội Đảng,

các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương các nhiệm kỳ từ năm 1986 đến nay. Đường lối đổi mới của Đảng luôn thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã làm sáng tỏ những nhận thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trở thành ngọn cờ dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đã chứng minh rằng, nếu muốn thích ứng và đối phó xử lý thành công những vấn đề mà chủ nghĩa xã hội đang gặp phải trên con đường phát triển đầy khó khăn, thử thách, thì chúng ta phải không ngừng học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng cách phát triển những phẩm chất đã thể hiện trong suốt cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài của Người.

Như vậy, trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn nhận thức đúng đắn, nhất quán, quán triệt, vận dụng sáng tạo và bảo vệ bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đây chính là nhân tố quyết định, làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người không chỉ là ngọn cờ dẫn dắt sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn có giá trị bền vững, lâu dài đối với sự nghiệp đổi mới, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Tư tưởng đổi mới Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng cách mạng, khoa học trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kết hợp với tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại, phản ánh và giải quyết những nhu cầu khách quan của thực tiễn đất nước. Đạo

đức đổi mới là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của dân tộc, Tổ quốc lên trên hết, trước hết, đổi mới vì một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh. Phong cách đổi mới là kiên định, sáng tạo, dân chủ, thực tiễn, hiệu quả, nói đi đôi với làm, làm thiết thực, mang lại kết quả thực tế cho nhân dân, cho đất nước. Đó chính là những giá trị bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường, chỉ lối cho Đảng và dân tộc ta trên con đường đổi mới, cần quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo và phát huy những giá trị to lớn trong tư tưởng, đạo đức, phong cách đổi mới của Người với những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, đổi mới phải kiên định, vững vàng và không ngừng sáng tạo xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Muốn đổi mới thắng lợi, phải kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc xây dựng Đảng. Kiên định, vững vàng, không dao động, “đổi mới” không “đổi màu”, không rơi vào giáo điều, bảo thủ và phải không ngừng sáng tạo. Kết hợp tổng kết sâu sắc, toàn diện thực tiễn đổi mới của đất nước với nắm bắt, dự báo chính xác những chuyển biến mau lẹ của thời cuộc, những xu hướng phát triển mới của thế giới, cập nhật những tri thức mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những bài học thành công của các nước phù hợp với điều kiện nước ta, không ngừng hoàn thiện đường lối đổi mới, làm cho đường lối đổi mới phản ánh, giải quyết đúng những đòi hỏi khách quan của thực tiễn đất nước; đồng thời, phù hợp với xu thế thời đại. Đổi mới không ngừng, đổi mới sáng tạo, đổi mới vững chắc - đó chính là

sự kế thừa, phát triển tư tưởng đổi mới, biện chứng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh lịch sử mới.

Hai là, đổi mới, phát triển là một tiến trình vận động khách quan của lịch sử, là nhu cầu, khát vọng của nhân loại. Toàn cầu hóa và sự phát triển bùng nổ công nghệ thông tin, cùng hệ thống kết cấu hạ tầng toàn cầu, làm cho các quốc gia ngày càng xích lại gần nhau, tùy thuộc lẫn nhau; hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trở thành một xu thế lớn không thể đảo ngược. Tư tưởng và sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự gắn bó chặt chẽ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, về việc tăng cường hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trên cơ sở hòa bình, hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi,... vẫn còn nguyên vẹn giá trị định hướng con đường đổi mới. Tranh thủ nguồn lực bên ngoài là rất quan trọng, song Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn, nguồn lực nội sinh là quyết định, ngoại lực phải kết hợp với nội lực để nhân lên sức mạnh tổng hợp quốc gia; hợp tác, hội nhập nhưng phải giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính.

Ba là, đổi mới là một quá trình cách mạng lâu dài, gian khổ, muốn giành thắng lợi, Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo phải tự đổi mới, nêu gương đổi mới, trước hết là đổi mới phong cách tư duy, phong cách lãnh đạo, để phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương lớn, truyền lại bài học lớn về phong cách đổi mới; nhạy bén nắm bắt diễn biến lịch sử, chủ động tranh thủ thời cơ, giữ vững nguyên tắc và mạnh dạn sáng tạo, kịp thời đổi mới, gắn liền lý luận với thực tiễn.

Bốn là, đổi mới phải gắn liền phát triển đồng bộ, toàn diện các mặt của đời sống xã hội chính là sự nhận thức một cách đúng đắn về chủ nghĩa xã hội; về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những hình

thức, bước đi, biện pháp phù hợp và có hiệu quả hơn. Công cuộc đổi mới cần tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn, phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, trước hết là kinh tế, đổi mới chính trị từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị.

Phát triển toàn diện các mặt của đời sống xã hội phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân theo tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”. Khái niệm nhân dân ở đây, không chỉ là nhân dân lao động với hai giai cấp cơ bản trong xã hội là công nhân và nông dân, mà là mọi người dân Việt Nam “không phân biệt nòi giống, già trẻ, gái trai, tôn giáo, thành phần, giàu nghèo, tôn giáo...”. Phải luôn coi trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Do hoàn cảnh chiến tranh buộc phải dành nhiều tâm lực, trí lực lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, nhưng Hồ Chí Minh vẫn luôn nhấn mạnh đến yêu cầu phải có một nền kinh tế vững mạnh làm cơ sở cho giải quyết các vấn đề xã hội. Chỉ có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững thì mới có khả năng huy động các nguồn lực vật chất cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Năm là, nền tảng đạo đức của đổi mới là lợi ích tối cao của dân tộc, của nhân dân, hạnh phúc của con người. Lấy độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và sự giàu mạnh của quốc gia làm mục đích trên hết, trước hết; lấy quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân, sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người Việt Nam làm đạo lý đổi mới. Nhân dân là chủ thể của đổi mới và là người thụ hưởng thành quả của đổi mới; con người là mục tiêu và động lực của đổi mới. Đó chính là bản chất nhân đạo, nhân văn của đổi mới theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh. Đó cũng là giá trị bền vững và sức sống mãnh liệt của đổi mới.

Sáu là, đổi mới cần phát triển xã hội theo hướng nhân văn, lấy con người làm trung tâm, xem phát triển con người - cả cá nhân và cộng đồng - vừa là mục tiêu cao nhất vừa là động lực to lớn nhất của tiến trình đổi mới ở nước ta. Phát triển xã hội đòi hỏi phải đáp ứng ngày một tốt hơn những nhu cầu cơ bản trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người. Trước hết, đó là những nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại, phòng chữa bệnh, xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái... bảo đảm cho con người có thể sống như những sinh thể cấu thành xã hội. Những nhu cầu nêu trên không thể tự thỏa mãn mà phải thông qua lao động sản xuất của chính con người để tạo ra của cải vật chất. Tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế do đó có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển xã hội.

Di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản của một nhà hoạt động quốc tế lỗi

lạc trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào vì hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới. Đó không chỉ là tài sản quý báu của dân tộc Việt Nam, mà còn là tài sản của nhân loại tiến bộ. Do đó, UNESCO đã đánh giá rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau. Thế giới luôn đổi thay nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn mãi với ý nghĩa truyền cảm hứng cho sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại, làm cho các dân tộc, mọi người thoát khỏi sự áp bức, bất công, vươn tới những giá trị chân - thiện - mỹ./.

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 65

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 273

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 617

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I và Tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 377

(6) Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, Hội thảo quốc tế: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 183.

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.